TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lý Ngọc Lan;**

Bà **Nguyễn Thu Thủy.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hào P, sinh năm 1997 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: Việt Nam;

Thường trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: 505-0016 P, tòa nhà K, thành phố M, tỉnh Gifu, Nhật Bản.

**Bị đơn:* Chị Phạm Hồng Phương T, sinh năm 1999 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số D Tổ A, Khu phố C, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 26/11/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Hào P trình bày:*

Anh và chị Phạm Hồng Phương T tự tìm hiểu, thấy hợp nhau nên đi đến kết hôn và tổ chức đám cưới vào năm 2019. Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2021 ngày 12/05/2021.

Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù anh, chị đã nhiều lần hòa

giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả nên anh, chị đã thỏa thuận sống ly thân. Từ lúc sống ly thân, anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản từ năm 2022 cho đến nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết cho anh và chị Phạm Hồng Phương T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo văn bản ý kiến ngày 20/12/2024, bị đơn Phạm Hồng Phương T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hào P là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh, chị thống nhất sống ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn lại được.

Nay anh P đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết cho anh và chị ly hôn với nhau thì chị đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Hào P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Hồng Phương T nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Hào P đang sinh sống và làm việc tại 505-0016 Phòng số 206, tòa nhà K, thành phố M, tỉnh Gifu, Nhật Bản; chị Phạm Hồng Phương T đang cư trú tại Số D Tổ A, Khu phố C, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Hào P và chị Phạm Hồng Phương T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hào P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Nguyễn Hào P và chị Phạm Hồng Phương T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2021 năm 2021) nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh P và chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là có thực và đã tồn tại trong một thời gian dài, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh P cho rằng việc không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù anh, chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến từ cuối năm 2021 đến nay anh chị đã sống ly thân với nhau. Hiện nay anh P sống và làm việc tại Nhật Bản, chị T sống và làm việc tại Việt Nam, khoảng cách địa lý khiến cho việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Anh P và chị T đều cho rằng hai bên không còn tình cảm với nhau, việc anh P cương quyết xin ly hôn, chị T cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc.

Quá trình chung sống, anh P và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: anh P và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: anh P và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận anh Nguyễn Hào P và chị Phạm Hồng Phương T thuận tình ly hôn.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Hào P và chị Phạm Hồng Phương T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273, khoản 1 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hào P.

Công nhận anh Nguyễn Hào P và chị Phạm Hồng Phương T thuận tình ly hôn.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Hào P phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0000013 ngày 18/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 225.000 đồng.

Chị Phạm Hồng Phương T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Hồng Phương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Hào P cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND phường 9, thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong